

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1166 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 04 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới;

Căn cứ Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Điều 2. Giao Sở Công Thương – Thường trực Ban Hội nhập kinh tế quốc tế chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các ngành chức năng liên quan triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành trực thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *tham*

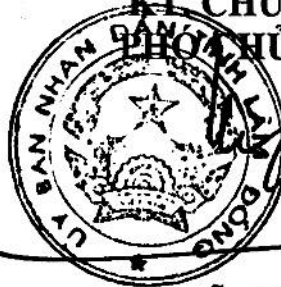
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Lâm Đồng;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NV1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Yên

Nguyễn Văn Yên

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng).

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Tận dụng tối đa cơ hội hội nhập kinh tế quốc tế để phát huy lợi thế của địa phương, đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ X đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 (theo giá 2010) đạt 8 - 9%;

- GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 70 - 73 triệu đồng (tương đương khoảng 3.200 USD - 3.500 USD);

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2020 (giá hiện hành): dịch vụ 33,5 - 34%; nông, lâm, thủy sản 46 - 46,5%; công nghiệp - xây dựng 19,5 - 20%;

- Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm từ 10 - 12%;

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khoảng 36% GRDP vào năm 2020;

- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm khoảng 14% - 15%, đến năm 2020 đạt khoảng 750 - 800 triệu USD;

- Số lượt khách du lịch hàng năm tăng từ 8 - 10% so với năm trước, trong đó khách quốc tế chiếm từ 10 - 12%.

b) Mục tiêu xã hội:

- Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm 1,5 - 2%; trong đó tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân hàng năm 2 - 3% (theo tiêu chí mới);

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 70%, trong đó đào tạo nghề khoảng 55% vào năm 2020;

- Đến năm 2020, có ít nhất 85-90% thôn và 77% số xã trở đạt chuẩn nông thôn mới; có 8/10 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và Lâm Đồng đạt chuẩn tỉnh nông thôn mới;

- Đến năm 2020, tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt từ 70% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 90%.

II. Kế hoạch thực hiện

1. Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương; Kế hoạch 6269/KH-UBND ngày 12/10/2016 về việc triển khai thực hiện công tác hội nhập quốc tế tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 – 2020, trong đó chú trọng công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao những kiến thức có liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế cho cộng đồng nhân dân, các doanh nghiệp, CBCCVN, Hiệp hội ngành nghề... bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ báo cáo viên của địa phương, nhất là việc cập nhật thông tin mới, những chính sách và những vấn đề cảnh báo trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Tiếp tục triển khai các chương trình về hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 và Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới.

- Chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Chủ động, kịp thời phát hiện và đấu tranh với các luận điệu, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị tham mưu, đề xuất xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách về hội nhập kinh tế quốc tế; Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế, phí; giám sát chặt chẽ việc thực hiện thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, tạo điều kiện thuận lợi đáp ứng nhu cầu cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Tăng cường công tác xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với các cam kết quốc tế và điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, kịp thời sửa đổi, bổ sung, công bố những

văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình tìm hiểu và áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và năng lực pháp lý, đặc biệt là luật pháp quốc tế, thương mại quốc tế cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các ngành và chính quyền các cấp, doanh nghiệp, cán bộ làm công tác tổ tụng, đội ngũ luật sư và những người trực tiếp làm công tác hội nhập quốc tế.

- Triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh

3.1. Nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế

- Thực hiện tốt Nghị quyết của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động 2950/KH-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Lâm Đồng hai năm 2016 – 2017, định hướng đến năm 2020.

- Tiếp tục khai thác và thực hiện tốt các cơ chế, chính sách đặc thù đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để đẩy nhanh tốc độ phát triển của thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận; xác định cụ thể danh mục và xây dựng các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng quy mô lớn theo hình thức PPP (Mô hình hợp tác công tư).

- Tiếp tục đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng – doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận vốn, khuyến khích thực hiện sản xuất ứng dụng công nghệ cao, thúc đẩy sản xuất kinh doanh hiệu quả; các tổ chức tín dụng tiếp tục cải tiến, đổi mới, hiện đại hóa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, thủ tục giao dịch, tạo thuận lợi và đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, có tiềm năng phát triển trong một số ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, phát triển công nghiệp hỗ trợ, khuyến nông, sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ nông sản; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Xây dựng các giải pháp tăng cường thu hút đầu tư của các doanh nghiệp có nguồn lực mạnh tham gia đầu tư vào địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Nâng cao chất lượng

thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng khuyến khích chuyển giao công nghệ, dự án công nghệ cao, thân thiện với môi trường, phát triển công nghiệp hỗ trợ và các dự án đầu tư có giá trị gia tăng lớn. Không cấp phép đối với các dự án tiêu tốn nhiều năng lượng, khai thác tài nguyên không gắn với chế biến, sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2016 – 2020; có kế hoạch phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu. Huy động và thu hút các doanh nghiệp đầu tư để đưa các loại khoáng sản có trữ lượng lớn trên địa bàn vào chế biến sâu, nâng cao giá trị sản phẩm. Thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến gắn với phát triển các sản phẩm có lợi thế so sánh của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai thực hiện đề án phát triển, đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của tỉnh đối với từng thị trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 2630/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 về việc ban hành Kế hoạch phát triển thương mại tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 – 2020.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; đẩy mạnh xúc tiến thương mại thị trường nội địa tỉnh và trong nước; tiếp tục thực hiện chương trình phát triển chợ nông thôn; phát triển mạnh thị trường nội địa tỉnh, hệ thống bán lẻ gắn với tiêu thụ hàng nội địa.

- Đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế hợp tác, liên kết; ưu tiên phát triển các loại cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế cao, có lợi thế cạnh tranh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành, tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tận dụng cơ hội của các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết để phát triển nông nghiệp bền vững.

- Đề xuất, nâng cấp Cảng hàng không Liên Khương từ tiêu chuẩn 4D lên 4E; tăng cường quảng bá xúc tiến mở đường bay quốc tế đến Cảng Hàng không Liên Khương (như Thái Lan, Singapore, Siêm – Riệp, Hàn Quốc...) và mở thêm một số đường bay nội địa mới. Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống đường vành đai, đường giao thông đối nội, đối ngoại tỉnh Lâm Đồng như: hoàn thành thủ tục để khởi công đầu tư xây dựng dự án đường cao tốc Dầu Giây – Liên Khương, ưu tiên cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ 27, 28B, 55...

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cùng với phát triển ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập. Đẩy mạnh quá trình chuyển dịch lao động sang các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao, ưu tiên và tăng cường đào tạo nguồn nhân lực và phát triển doanh nghiệp ở khu vực nông thôn nhằm chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động.

- Triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo chuyển biến căn bản mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm thông qua hình thức tiếp cận thông tin; gắn đổi mới chương trình đào tạo với nâng cao chất lượng lao động qua đào tạo; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 16/11/2016 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025.

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, phát triển và đổi mới công nghệ; đẩy mạnh việc chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ tiên tiến và công nghệ cao.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa thông qua các chương trình xúc tiến thương mại bằng hình thức giới thiệu, quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu, các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh trong các kỳ triển lãm, hội chợ, hội thảo tại các thị trường trọng điểm, các chương trình kết nối giao thương giữa doanh nghiệp các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước.

- Tăng cường mở rộng hợp tác với các đối tác, tổ chức và địa phương nước ngoài. Tích cực vận động nguồn vốn viện trợ chính thức (ODA) nhằm đầu tư cho cơ sở hạ tầng, mở rộng sản xuất; tranh thủ viện trợ phi chính phủ nước ngoài về các lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội...

3.2. Nâng cao năng lực công tác dự báo

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế tại các sở, ngành, đơn vị; ban hành, sửa đổi, bổ sung những văn bản, cơ chế, chính sách của địa phương phù hợp với những cam kết hội nhập quốc tế mà Việt Nam tham gia nhằm tạo môi trường pháp lý minh bạch để thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

- Nâng cao hoạt động của Văn phòng thông báo và điểm hỏi đáp hàng rào kỹ thuật trong thương mại tỉnh Lâm Đồng. (Văn phòng TBT trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn hàng hóa nhập khẩu kém chất lượng, không phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, không đảm bảo an toàn, vệ sinh, không rõ nguồn gốc, xuất xứ lưu thông trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia hệ thống cảnh báo nhanh về nguy cơ mất an toàn sản xuất trong nước và nhập khẩu khi hệ thống này hoạt động theo yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương. Áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với hàng hóa nhập khẩu để “phòng vệ” sự xâm nhập của hàng hóa nhập khẩu kém chất lượng lưu thông trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu các văn bản, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong và ngoài nước phục vụ tư vấn cho doanh nghiệp về hàng rào kỹ thuật của thị trường, vượt qua hàng rào kỹ thuật đối với các lĩnh vực hoặc hàng hóa xuất khẩu chủ lực, có lợi thế của tỉnh.

3.3. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước; đơn giản hóa, công khai, minh bạch mọi thủ tục hành chính; triển khai có hiệu quả cơ chế

một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ để tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp thực hiện và giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước qua môi trường mạng

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 529/KH-UBND ngày 28/01/2016 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020; kế hoạch số 4700/KH-UBND ngày 11/8/2016 về thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Kế hoạch số 7276/KH-UBND ngày 26/11/2015 về chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, góp phần hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và toàn diện.

- Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành trung ương Đảng. Rà soát công tác cán bộ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong quy trình bổ nhiệm để chọn được người tài.

4. Tập trung ưu tiên phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2025; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 theo Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu, diện tích cây trồng phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tập trung cải tạo giống và nâng cao năng suất, chất lượng; khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ mới theo quy chuẩn quốc tế, bảo đảm nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm nông nghiệp.

- Tổ chức đổi mới và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Phát triển sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị. Phát triển mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ.

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo các tiêu chí an toàn, vệ sinh và truy xuất nguồn gốc. Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn GlobalGAP, HACCP, ISO, Organic, 4C, GMP...

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tăng thu nhập cho dân cư nông thôn; khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo môi trường thuận lợi cho các Hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp phát triển; tiếp tục hỗ trợ, thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông thôn, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Tăng cường quốc phòng, an ninh

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới; tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc trên các địa bàn trọng điểm. Thực hiện tốt đề án bảo đảm quốc phòng của địa phương trên các địa bàn chiến lược. Tiếp tục củng cố và tăng cường khả năng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của bộ đội.

- Huy động quân đội tham gia tích cực, hiệu quả vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thông qua việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án kinh tế lớn, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XII) về tiếp tục thực hiện chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phòng trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong tình hình mới.

- Thực hiện các giải pháp tăng cường bảo vệ bí mật nhà nước, phòng chống khủng bố; kịp thời phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hoá âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động từ xa, từ sớm, không để xảy ra khủng bố, phá hoại, không để hình thành, công khai tổ chức chính trị đối lập trong tỉnh.

- Bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng của đất nước trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

6. Nâng cao và phát huy hiệu quả uy tín và vị thế quốc tế

- Thông qua sự hỗ trợ của các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam để kết nối với các địa phương, các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế khác nhằm thiết lập mối quan hệ hợp tác, thu hút các nhà đầu tư tới tỉnh Lâm Đồng nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh sẵn có của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ tại địa phương; tiếp tục triển khai Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Lâm Đồng.

- Tiếp tục duy trì và củng cố mối quan hệ hợp tác hữu nghị với các đối tác truyền thống như tỉnh Champasack (Lào), tỉnh Đông Flanders (Bi), tổ chức JICA (Nhật Bản) nhằm đưa các mối quan hệ đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả thiết thực.

- Tăng cường công tác quản lý đoàn vào, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đơn vị và cá nhân người nước ngoài đến khảo sát, học tập trao đổi kinh nghiệm, tìm hiểu cơ hội đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chương trình “Gặp mặt Kiều bào về quê ăn Tết” nhằm thắt chặt mối quan hệ giữa bà con kiều bào với quê hương và chính quyền địa phương và

quảng bá, giới thiệu chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh nhà đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

- Xây dựng Chương trình hoạt động ngoại giao văn hóa hàng năm nhằm thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2083/KH-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020.

7. Bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc

- Triển khai thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030 của tỉnh Lâm Đồng; Chương trình hành động số 89-Ctr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; xây dựng bộ tiêu chí “Ứng xử văn hóa con người Đà Lạt – Lâm Đồng”; xây dựng và thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát triển không gian văn hóa công viên Tây Nguyên các dân tộc tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020”.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, thông tin. Tuyên truyền phổ biến kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân, góp phần định hướng dư luận xã hội. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chương trình giao lưu văn hóa, lễ hội, sự kiện lớn của tỉnh như Festival Hoa Đà Lạt, các lễ hội truyền thống... nhằm thu hút đầu tư, quảng bá hình ảnh của tỉnh Lâm Đồng đến bạn bè quốc tế.

- Tăng cường công tác kiểm soát, ngăn chặn các sản phẩm, dịch vụ văn hóa từ nước ngoài vào địa phương có yếu tố không lành mạnh, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, văn hóa của Việt Nam.

- Tăng cường đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ cho đối tượng lao động làm việc trong lĩnh vực văn hóa.

8. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội

- Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch phát triển thị trường lao động của tỉnh; Thực hiện các giải pháp phát triển thị trường lao động, tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường lao động trong tỉnh gắn với hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác dự báo và thông tin thị trường lao động; nâng cao chất lượng và đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh; kết nối hệ thống thông tin thị trường lao động địa phương với hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia.

- Thực hiện tốt chính sách giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 – 2020; triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu về an sinh xã hội, nâng cao điều kiện sống cho các hộ nghèo.

- Tiếp tục công tác đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho lao động. Từng bước tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật và phổ cập nghề để đáp ứng với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu và phát triển kinh tế.

- Triển khai có hiệu quả chương trình, đề án, dự án về dạy nghề phù hợp với yêu cầu phát triển và nhu cầu của thị trường; đẩy mạnh đào tạo nghề tại khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

- Phát triển đồng bộ mạng lưới y tế đến cơ sở; củng cố và nâng cao năng lực kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm theo chuẩn quốc gia.

9. Giải quyết tốt các vấn đề môi trường

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp về cải thiện chất lượng môi trường, xử lý triệt để nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, các lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng; bảo tồn đa dạng sinh học. Khai thác và sử dụng tài nguyên hợp lý, tiết kiệm, cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản phải phù hợp với quy hoạch và kết cấu hạ tầng giao thông. Thực hiện tốt công tác theo dõi, đánh giá, dự báo, cảnh báo, khắc phục hậu quả thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu.

- Kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Kiên quyết không chấp thuận đầu tư, cấp phép, triển khai các dự án không đảm bảo tiêu chuẩn môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

- Tăng cường công tác quản lý và thanh tra, kiểm tra chặt chẽ quy định về bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên, xử lý chất thải, nhất là chất thải độc hại; khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý và tái chế chất thải để sử dụng nhằm bảo vệ tốt hơn môi trường và nguồn nước. Thực hiện quy chuẩn, tiêu chuẩn phát thải theo lộ trình phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; giảm nhẹ phát thải khí nhà kính nhằm nâng cao khả năng chống chịu và từng bước phát triển kinh tế theo hướng các-bon thấp, tăng trưởng xanh; bảo đảm lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong các chương trình, dự án.

10. Đổi mới tổ chức, hoạt động của tổ chức công đoàn và quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp

- Đẩy mạnh triển khai xây dựng các thiết chế công đoàn, chăm lo thiết thực đời sống người lao động, trong đó chú trọng phát huy vai trò chủ động quyết định hoạt động của Ban Chấp hành Công đoàn các cấp, kịp thời nắm bắt thông tin, trực tiếp hỗ trợ công đoàn cơ sở, đoàn viên và người lao động trong phạm vi quyền và trách nhiệm của Công đoàn cấp trên theo quy định.

- Thực hiện quy hoạch cán bộ, gắn quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; ưu tiên quy hoạch cán bộ đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi trong tình hình mới. Từng bước hình thành lực lượng cán bộ chuyên gia công đoàn của tỉnh.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện đề án “Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn trong tình hình mới”.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động của

đoàn viên và người lao động, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức lao động quốc tế (ILO), đồng thời giữ vững ổn định chính trị.

- Tăng cường quản lý có hiệu quả sự ra đời và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tạo điều kiện cho doanh nghiệp yên tâm đầu tư, kinh doanh.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công thương - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về Hội nhập quốc tế có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các Sở, ban, ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm (Phụ lục đính kèm) theo kế hoạch này.

- Tổ chức thực hiện lồng ghép triển khai các Đề án, Chương trình, Kế hoạch của ngành, đơn vị giai đoạn 2016 - 2020.

3. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm gửi Sở Công thương tổng hợp chung, báo cáo UBND Tỉnh./.

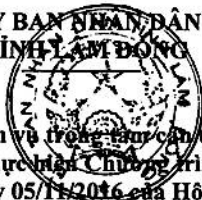
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Yên



PHỤ LỤC

Những nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai thực hiện Chương trình hành động số 37-Ctr/TU ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy Lâm Đồng triển khai thực hiện Chương trình hành động số 37-Ctr/TU ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Hội nghị lần thứ 4 BCH Trung ương Đảng khóa XII về thực hực có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng).

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện và hoàn thành
1	Công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức				
1.1	Tiếp tục phổ biến sâu rộng các kiến thức về hội nhập quốc tế, WTO, các cam kết của VN trong quá trình hội nhập quốc tế, các kế hoạch chương trình hành động của TW và địa phương; theo dõi, cập nhật thông tin và phối hợp triển khai các nội dung của chương trình hành động với các đơn vị liên quan.	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các hội nghị, lớp tập huấn, tài liệu tuyên truyền, các đợt công tác	2016 - 2020
1.2	Thực hiện các chương trình phát thanh và truyền hình tuyên truyền về hội nhập quốc tế; quảng bá hình ảnh tiềm năng, cơ hội và các lợi thế của LD trong quá trình hội nhập quốc tế.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Đài PTTH tỉnh, TP, quốc gia và các Báo địa phương, TW	Các phóng sự, bản tin, bài báo, các chương trình PTTH	2016 - 2020
1.3	Triển khai các Chương trình về hội nhập quốc tế theo Nghị Quyết 22 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 và Nghị quyết 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về hội nhập quốc tế, Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Bộ Chính trị.	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành, liên quan	Các chương trình công tác, lớp tập huấn, bồi dưỡng	2016 - 2020

1.4	Tổ chức Hội nghị, tập huấn, phổ biến về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) trong các hiệp định thương mại.	Sở Khoa học & Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, liên quan	Hội nghị	2016 - 2020
2	Nâng cao năng lực thực thi pháp luật				
2.1	Xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 của tỉnh LĐ.	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành	QĐ của UBND tỉnh; các chương trình, KH	2016 - 2020
2.2	Tham gia góp ý, xây dựng các đề án về hoàn thiện thể chế pháp luật đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, cụ thể: xây dựng Luật về tư pháp quốc tế; rà soát bổ sung các quy định trong bộ luật hình sự để thực hiện các công ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên; đề xuất gia nhập Công ước La Hay về tổng đạt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp.	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành liên quan	Các văn bản tham gia	2016 - 2020
2.3	Rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành, qua đó kiến nghị, hủy bỏ, bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản đảm bảo phù hợp với Hiến pháp 2013, các văn bản pháp luật của Trung ương về hội nhập quốc tế và tình hình thực tế địa phương.	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành liên quan	Các văn bản sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ	Hàng năm
2.4	Phối hợp với các Sở, ngành tiếp tục kiện toàn đội ngũ pháp chế theo QĐ 2095/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh phê duyệt đề án kiện toàn tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh LĐ giai đoạn 2016 – 2020.	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành liên quan	Các chương trình, kế hoạch	2016 - 2020
2.5	Phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức pháp luật về hội nhập quốc tế cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, cán bộ pháp chế, luật sư, công chứng viên, tư vấn viên pháp luật của tỉnh.	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành liên quan	Các lớp hội nghị tập huấn	Hàng năm

2.6	Tiếp tục đưa nội dung “hội nhập quốc tế” vào chương trình giảng dạy tại các trường Đảng, trường hành chính, trường cao đẳng, các trường và trung tâm đào tạo của tỉnh.	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành liên quan	Các chương trình giảng dạy	Hàng năm
2.7	Tham gia xây dựng đề án về giáo dục đào tạo quốc tế.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành liên quan	Các chương trình giảng dạy	2016 - 2020
2.8	Tham gia xây dựng đề án tăng cường kiến thức pháp luật quốc tế và các kỹ năng xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế cho đội ngũ cán bộ pháp chế các Bộ, ngành và địa phương.	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành liên quan	Các văn bản tham gia	2016 - 2020
2.9	Tham gia xây dựng Đề án tăng cường đào tạo nguồn nhân lực hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là cán bộ tham gia đàm phán kinh tế, thương mại quốc tế.	Sở Công thương	Các Sở, ngành liên quan	Văn bản tham gia	2016 - 2020
2.10	Tiếp tục phát triển mô hình “một cửa, một cửa liên thông” theo hướng hiện đại. Kiện toàn tổ chức hệ thống các cơ quan làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành liên quan		2016 – 2020
2.11	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, xây dựng các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực giai đoạn 2016 – 2020 của các Sở, ngành và địa phương.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	2016 – 2020
2.12	Tham gia rà soát, sửa đổi bổ sung, góp ý Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo rà soát	2016 – 2020
2.13	Thực hiện kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan giai đoạn 2016 – 2020 theo quyết định 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ Tài chính.	Chi cục Hải quan Đà Lạt	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Hệ thống thu nộp thuế điện tử, cơ chế HQ 01 cửa QG, 01 cửa ASEAN	

3	Nâng cao năng lực cạnh tranh				
3.1	Tiếp tục rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa X về một số chủ trương lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững sau khi Việt Nam là thành viên WTO.	Sở Công thương	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Các chuyển công tác và xây dựng báo cáo trình UBND tỉnh	2016 - 2020
3.2	Tiếp tục triển khai Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2012 – 2020, định hướng đến năm 2030. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh.	Sở Công thương	UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan	Các chương trình, kế hoạch	2016 - 2020
3.3	Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện hoạt động TBT tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 – 2020.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan	Kế hoạch	2016 - 2020
3.4	Tiếp tục xây dựng các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đối phó với các rào cản thương mại, nâng cao khả năng phòng vệ thương mại.	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ chế, chính sách	2016 - 2020
3.5	Phối hợp và nắm tình hình việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực có lợi thế cạnh tranh.	Sở Công thương	Các sở, ngành có liên quan	Các kế hoạch ngắn và dài hạn	2016 - 2020
3.6	Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch các chương trình xúc tiến thương mại trong nước: chương trình phát triển thương mại điện tử, kế hoạch “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng VNam”.	Sở Công thương	Các sở, ngành có liên quan	Các chương trình, kế hoạch ngắn và dài hạn	2016 - 2020
3.7	Tăng cường công tác hỗ trợ thủ tục hành chính đối với các dự án đang được triển khai trên địa bàn tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan	Văn bản, thủ tục hành chính	2016 - 2020

3.8	Tham gia xây dựng đề án tăng cường kết nối giao thông vận tại trong ASEAN.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành liên quan	Các văn bản tham gia	2016 - 2020
3.9	Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo Kế hoạch UBND tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.	Sở Tài chính	Các Sở, ngành liên quan		2016 - 2020
3.10	Tăng cường quản lý nhà nước về giá, tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy định về đăng ký giá và kê khai giá.	Sở Tài chính	Các Sở, ngành liên quan		2016 - 2020
3.11	Tham gia xây dựng đề án đẩy mạnh việc tham gia vào các thể chế tiền tệ - ngân hàng khu vực và quốc tế.	NHNN Việt Nam chi nhánh LĐ	Các Sở, ngành liên quan	Văn bản tham gia	2016 - 2020
3.12	Tiếp tục triển khai hệ thống thông quan hàng hóa tự động VNACCS/VCIS thuộc dự án triển khai thực hiện hải quan điện tử và Một cửa quốc gia nhằm hiện đại hóa Hải quan theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk.	Chi cục Hải quan Đà Lạt	Các Sở, ngành liên quan	Các lớp bồi dưỡng	2016 - 2020
3.13	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hội nhập trong lĩnh vực hải quan cho CBCC tại Chi cục.	Chi cục Hải quan Đà Lạt	Các Sở, ngành liên quan	Các lớp tập huấn, bồi dưỡng	2016 - 2020
3.14	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng hàng năm về kiến thức hội nhập trong lĩnh vực xuất nhập khẩu cho các DN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	Sở Công thương Lâm Đồng	Chi cục Hải quan Đà Lạt	Các lớp tập huấn, bồi dưỡng	2016 - 2020
3.15	Tiếp tục triển khai thực hiện các Hiệp định song phương, đa phương do Việt Nam ký kết, tham gia; trong đó tập trung lĩnh vực xuất xứ, trị giá, sở hữu trí tuệ, chống buôn lậu, gian lận thương mại.	Chi cục Hải quan Đà Lạt	Sở Công thương, Sở Kế hoạch và ĐT, Cục thuế		2016 - 2020

3.16	Tiếp tục triển khai chương trình hiện đại hóa thu ngân sách giữa hải quan, kho bạc, thuế và ngân hàng thương mại theo Kế hoạch của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan.	Chi cục Hải quan Đà Lạt	Kho bạc, Cục thuế, Ngân hàng có liên quan	Các chương trình	2016 – 2020
3.17	Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện các chính sách mới về nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia doanh nghiệp và sản phẩm, thuế, xuất nhập khẩu hàng hóa các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.	Ban Quản lý các khu công nghiệp	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hội nghị tập huấn, ấn phẩm tuyên truyền	2016 - 2020
3.18	Tổ chức đối thoại, tiếp xúc giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp, các Cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp.	Ban Quản lý các khu công nghiệp	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các hội nghị đối thoại	Hàng năm
3.19	Tổ chức các đoàn nghiên cứu, khảo sát thị trường trong và ngoài nước theo nhóm ngành hàng mà Lâm Đồng có lợi thế.	Trung tâm xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các đoàn công tác	2016 – 2020
3.20	Tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước về thương mại để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thương hiệu và thu hút đầu tư	Trung tâm xúc tiến Đầu tư TM&DL	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các đoàn công tác	2016 – 2020
3.21	Triển khai Chương trình hỗ trợ KH&CN tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020: Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đổi mới công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng lực cho các đơn vị, doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan	Các chương trình	2016 - 2020
3.22	Triển khai Dự án nâng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng: Thông tin tuyên truyền, hỗ trợ các dự án nâng cao năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan	Các chương trình	2016 - 2020

3.23	Tiếp tục xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện có hiệu quả cao kế hoạch dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2016-2020.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành liên quan	Các chương trình hợp tác, cơ chế chính sách	2016 - 2020
3.24	Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo, trong đó quan tâm thu hút vốn đầu tư và các nhà giáo, nhà khoa học giỏi từ nước ngoài đến đầu tư, giảng dạy và nghiên cứu tại Lâm Đồng.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành liên quan	Các chương trình hợp tác, cơ chế chính sách	2016 - 2020
3.25	Tham gia xây dựng và triển khai các dự án trọng điểm trong quy hoạch phát thanh và truyền hình đối ngoại đến năm 2020.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài phát thanh TH tỉnh và các địa phương	Các văn bản, các dự án được phê duyệt	2016 - 2020
3.26	Tiếp tục xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lâm Đồng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện, xã	Dự án được phê duyệt	2016 - 2020
4	Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới				
4.1	Thực hiện các đề án theo Quyết định 2777/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh về ban hành đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Các chương trình, đề án	2016 - 2020
4.2	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tăng thu nhập cho dân cư nông thôn; khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Các chương trình, đề án	2016 - 2020

5	Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh				
5.1	Xây dựng và triển khai chiến lược về hội nhập quốc tế đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh	Các Sở, ngành liên quan	Các chương trình	2016 - 2020
5.2	Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện quy chế hoạt động của Tổ công tác đối ngoại quốc phòng phù hợp với tình hình thực tiễn.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ngành liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	2016 - 2020
5.3	Tăng cường công tác nắm tình hình, chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tập trung vào các vấn đề có liên quan, tác động ảnh hưởng đến vì lợi ích và ANQG trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.	Công an tỉnh	Các Sở, ngành liên quan	Các văn bản	2016 - 2020
6	Nâng cao và phát huy hiệu quả uy tín và vị thế quốc tế				
6.1	Thành lập Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh Lâm Đồng để thúc đẩy công tác đối ngoại nhân dân.	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Quyết định UBND tỉnh	2016 - 2020
6.2	Xây dựng Chương trình hoạt động ngoại giao văn hóa nhằm thực hiện Kế hoạch 2083/KH-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020.	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Các chương trình, kế hoạch	2016 – 2020
6.3	Xây dựng và triển khai kế hoạch, tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc với các tổ chức phi chính phủ tại địa phương	Sở Ngoại vụ	Cục Ngoại vụ, Ban Điều phối viện trợ nhân dân	Kế hoạch và các chương trình thực hiện	2016 - 2020
6.4	Xây dựng Kế hoạch tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc các Tổ chức Phi chính phủ tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.	Sở Ngoại vụ	Sở Ngoại vụ TP. HCM, HN, các Sở, ngành liên quan	Kế hoạch	2016 - 2020

7	Bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc				
7.1	Tăng cường xúc tiến, quảng bá hình ảnh du lịch Đà Lạt – Lâm Đồng đến các thị trường quốc tế tiềm năng, đặc biệt là các địa phương đã ký kết hợp tác với Lâm Đồng như Guri (Hàn Quốc), Champasak (Lào), Nga, Nhật Bản).	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan	Các chương trình ký kết	2016 - 2020
7.2	Tiếp tục xây dựng cơ chế huy động các nguồn lực (NGO) để bảo vệ, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan	Các văn bản	2016 - 2020
7.3	Tổ chức hoặc phối hợp với các trường đào tạo thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ, đặc biệt là ngoại ngữ hiếm cho lao động trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, văn hóa.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan	Các lớp tập huấn, bồi dưỡng	2016 - 2020
7.4	Xây dựng Chương trình hoạt động ngoại giao văn hóa nhằm thực hiện Kế hoạch 2083/KH-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020.	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Các chương trình, kế hoạch	2016 – 2020
7.5	Xây dựng Quyết định ban hành Quy chế Lễ tân đối ngoại tỉnh Lâm Đồng.	Sở Ngoại vụ	Sở Tư pháp và các ngành liên quan	Quy định	2016 - 2020
7.6	Triển khai các đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đối ngoại của các sở, ngành, địa phương phục vụ hội nhập quốc tế.	Sở Ngoại vụ	Cục Ngoại vụ, các sở, ngành, địa phương	Các lớp hội nghị tập huấn, tuyên truyền	Hàng năm
7.7	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra các chương trình, dự án phi chính phủ nhà nước đã và đang được triển khai thực hiện tại địa phương.	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Kế hoạch kiểm tra	2016 - 2020

7.8	Thành lập Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh Lâm Đồng để thúc đẩy công tác đối ngoại nhân dân.	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Quyết định UBND tỉnh	2016 - 2020
7.9	Xây dựng và triển khai kế hoạch, tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc với các tổ chức phi chính phủ tại địa phương.	Sở Ngoại vụ	Cục Ngoại vụ, Ban Điều phối viện trợ nhân dân	Kế hoạch và các chương trình thực hiện	2016 - 2020
7.10	Xây dựng Kế hoạch tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc các Tổ chức Phi chính phủ tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.	Sở Ngoại vụ	Sở Ngoại vụ TP. HCM, HN, các Sở, ngành liên quan	Kế hoạch	2016 - 2020
8	Giải quyết tốt các vấn đề xã hội				
8.1	Xây dựng chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan	Các văn bản tham gia đề xuất	2016 - 2020
8.2	Tiếp tục xây dựng và triển khai đề án về thị trường lao động trong giai đoạn hội nhập quốc tế.	Sở Lao động thương binh và xã hội	Có đơn vị có liên quan	Các chương trình, đề án	2016 - 2020
8.3	Tiếp tục thực hiện các chính sách an sinh xã hội trong giai đoạn hội nhập quốc tế	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Các cơ chế, chính sách	2016 - 2020

8.4	Tiếp tục thực kế hoạch thực hiện các cam kết trong khuôn khổ tổ chức lao động quốc tế (ILO) và các tổ chức khác thuộc hệ thống Liên hợp quốc trong lĩnh vực lao động – xã hội giai đoạn 2014 – 2020 và tầm nhìn đến 2030.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan	Các văn bản tham gia đề xuất	2016 - 2020
8.5	Xây dựng chiến lược hội nhập quốc tế về công tác dân tộc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Ban Dân tộc	Các sở, ngành liên quan	Các văn bản tham gia đề xuất	2016 - 2020
8.6	Tham gia xây dựng kế hoạch thực hiện cam kết của ta khi tham gia Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng; Kế hoạch phát huy vai trò của Việt Nam tại các diễn đàn của ASEAN và khu vực về phòng chống tham nhũng	Thanh tra tỉnh Lâm Đồng	Các Sở, ngành liên quan	Các văn bản tham gia đề xuất	2016 - 2020
8.7	Tham gia xây dựng Chiến lược hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế của ngành Bảo hiểm xã hội đến năm 2020.	Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng	Các Sở, ngành liên quan	Các văn bản tham gia đề xuất	2016 - 2020
9	Giải quyết tốt các vấn đề môi trường				
9.1	Tiếp tục xây dựng đề án tăng cường tham gia các cơ chế hợp tác giải quyết vấn đề môi trường trong khuôn khổ đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành liên quan	Các văn bản tham gia đề xuất	2016 – 2020
9.2	Xây dựng và triển khai các nội dung có liên quan đến bảo vệ môi trường ở các cụm công nghiệp, làng nghề.	Sở Công thương	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các chương trình	2016 - 2020
9.3	Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành liên quan	Các chương trình	2016 – 2020

10	Đổi mới tổ chức, hoạt động của tổ chức công đoàn và quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp				
10.1	Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện đề án “Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn trong tình hình mới”.	Liên đoàn Lao động tỉnh	Các đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch	2017 - 2018.
10.2	Tăng cường quản lý có hiệu quả sự ra đời và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, tạo điều kiện cho doanh nghiệp yên tâm đầu tư, kinh doanh.	Liên đoàn Lao động tỉnh	Các đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch	2016 - 2020